CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2024

CTCP Tin học Viễn thông Petrolimex

Ngày 31/12/2024	26,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0.8%	**-1.8%**	**-1.0%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	21,914 - 32,590
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	105
Số lượng CPLH (CP)	3,900,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	390
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.00
EPS	3,579
P/E	7.5

DT thuần
Q4/24
59.9
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 30.6| 104%
YoY: ▲ 6.60| 12.3%

LN thuần
Q4/24
10.1
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 8.47| 520%
YoY: ▼0.20| -1.9%

LN sau thuế
Q4/24
7.91
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 6.61| 509%
YoY: ▼0.23| -2.8%

Tỷ suất lãi EBIT
2024
11.6%
YoY: +/-▼ 2.5%

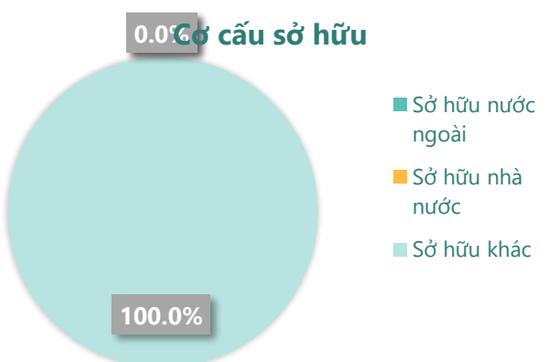
ROE
2024
19.7%
YoY: +/-▲ 0.5%

DT thuần
2024
159
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 41.0| 34.1%

LN thuần
2024
18.7
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 2.10| 13.0%

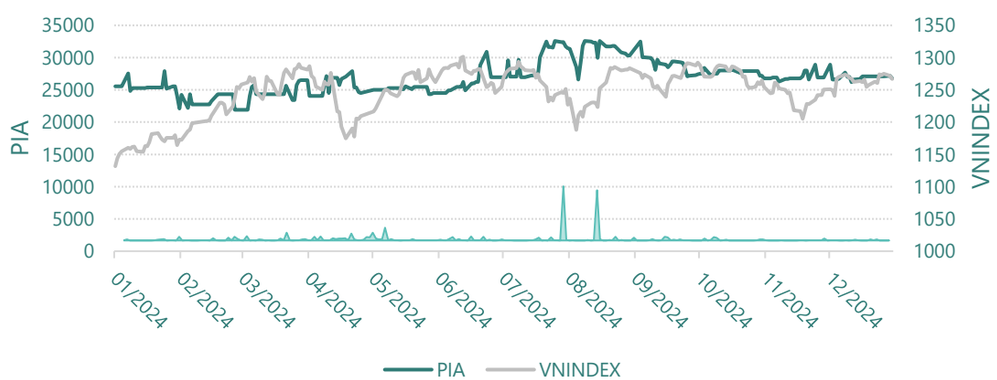
LN sau thuế
2024
14.0
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.80| 6.0%

Cơ cấu sở hữu

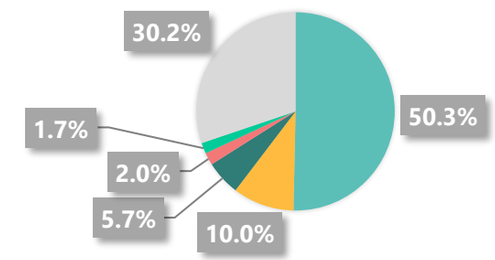


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

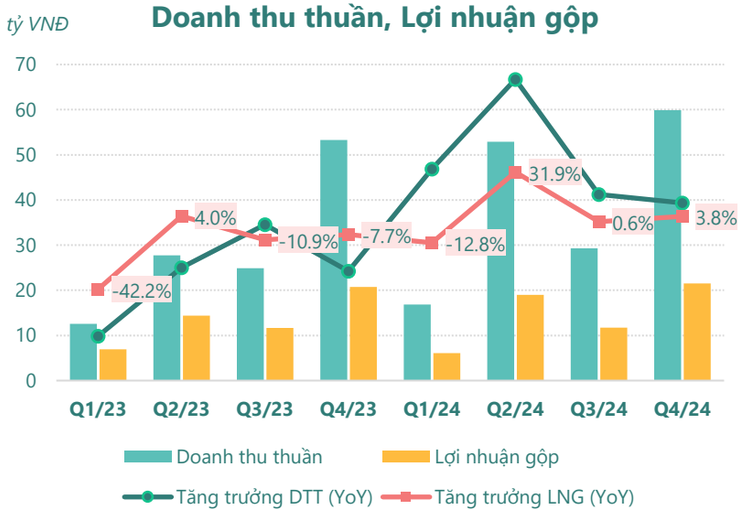


- Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex
- Hoàng Hải Đường (Thành viên HĐQT)
- Peter Eric Dennis
- Phan Thanh Sơn
- Trần Ngọc Tuấn (Chủ tịch HĐQT)

(Nguồn: fireant.vn)

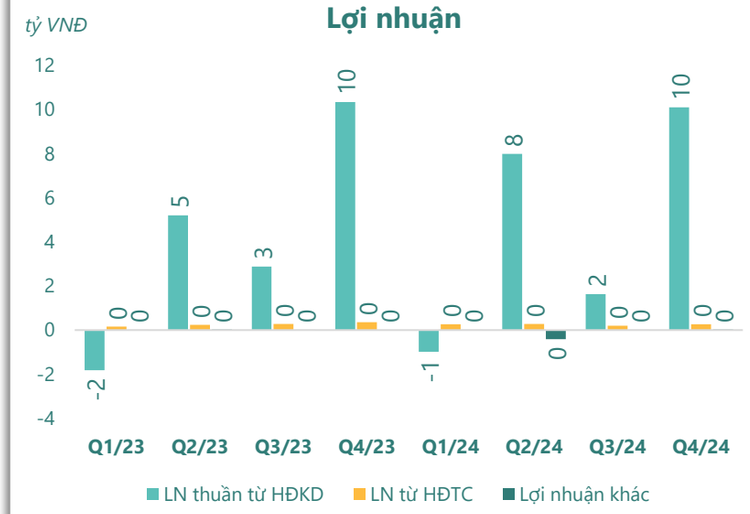
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



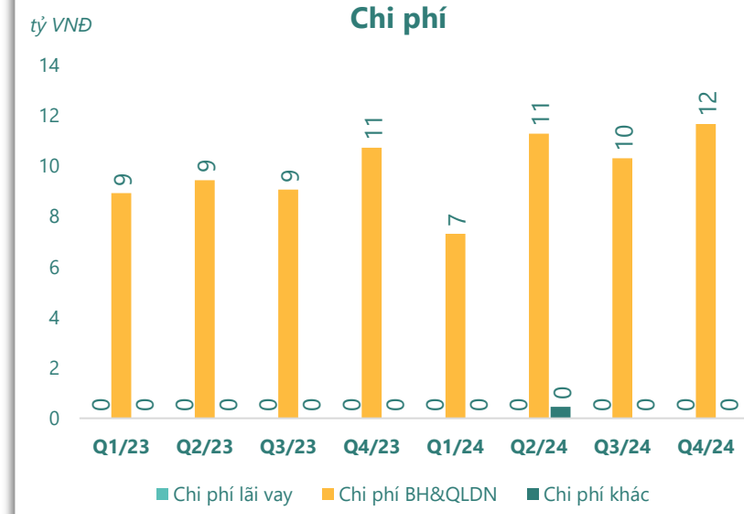
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



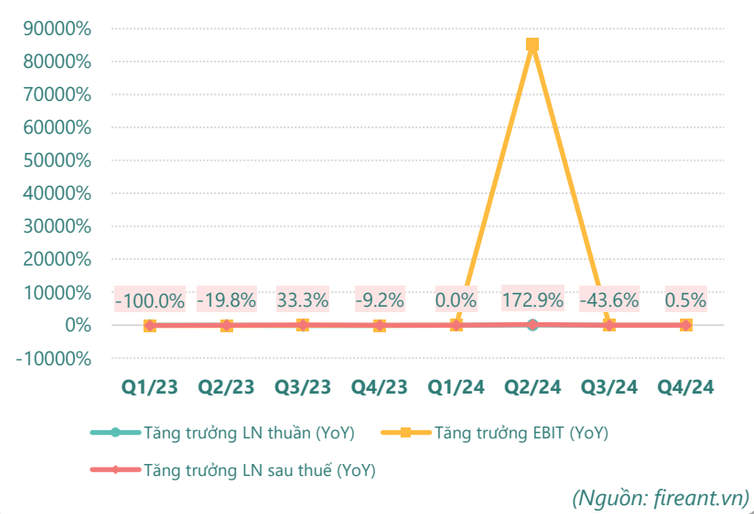
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



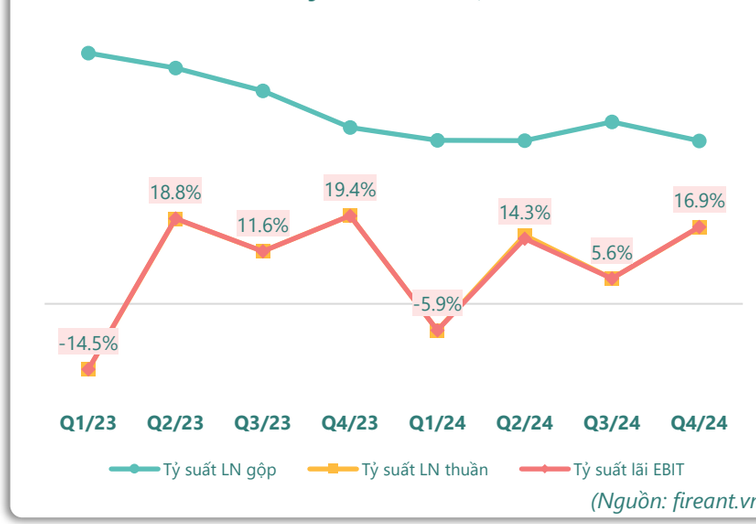
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



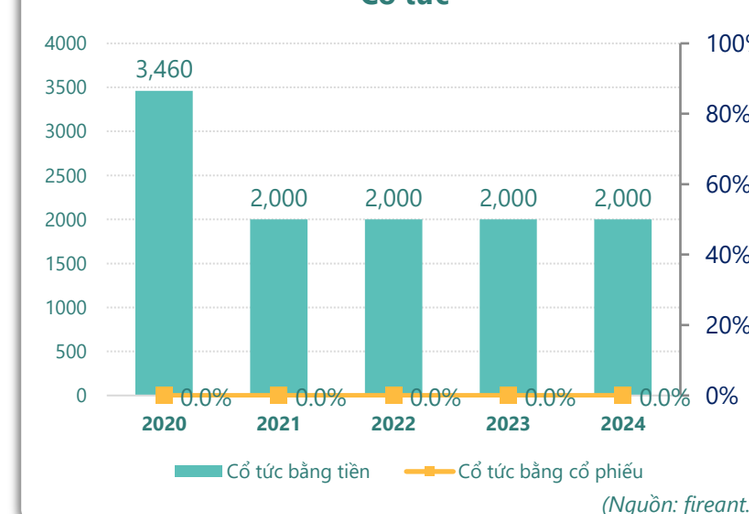
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

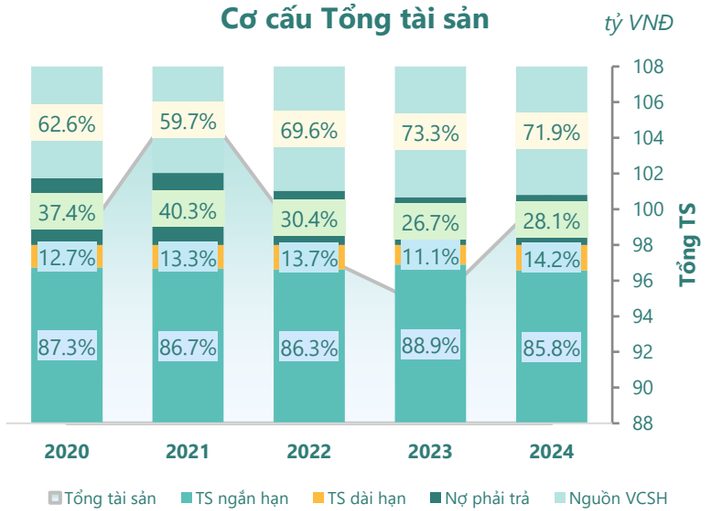
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

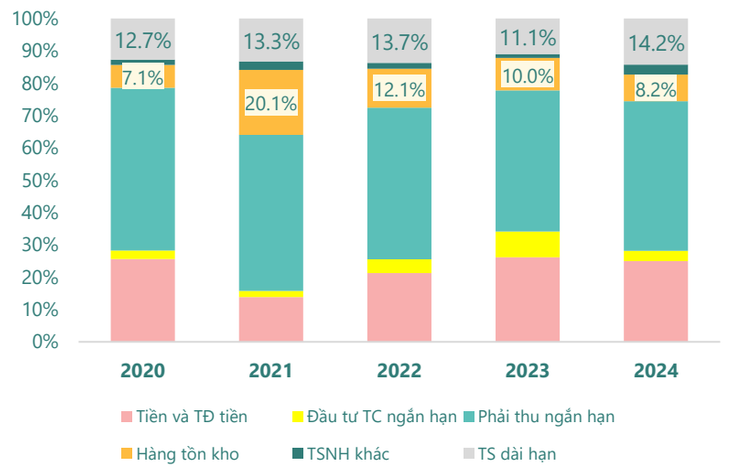
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



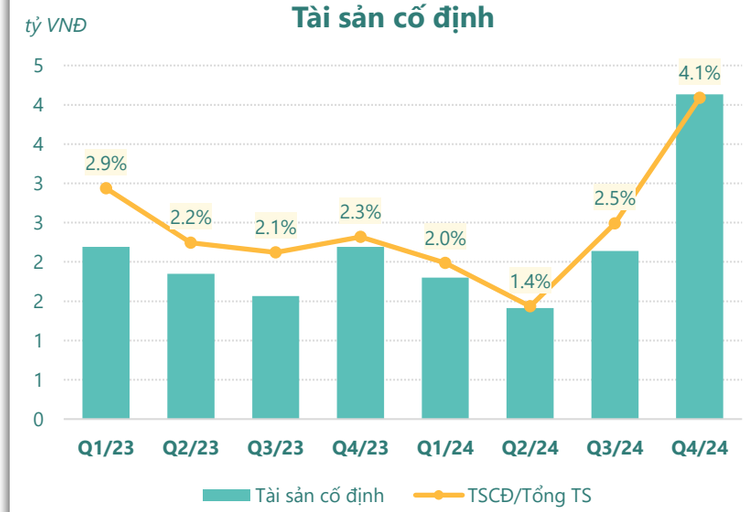
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



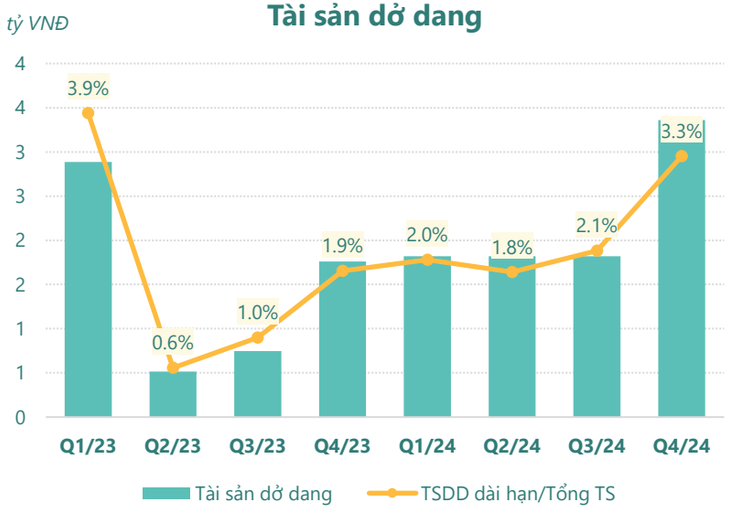
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



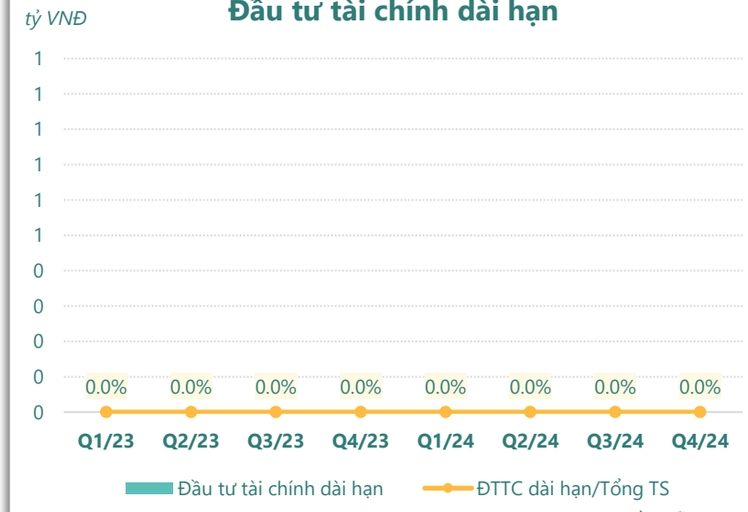
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



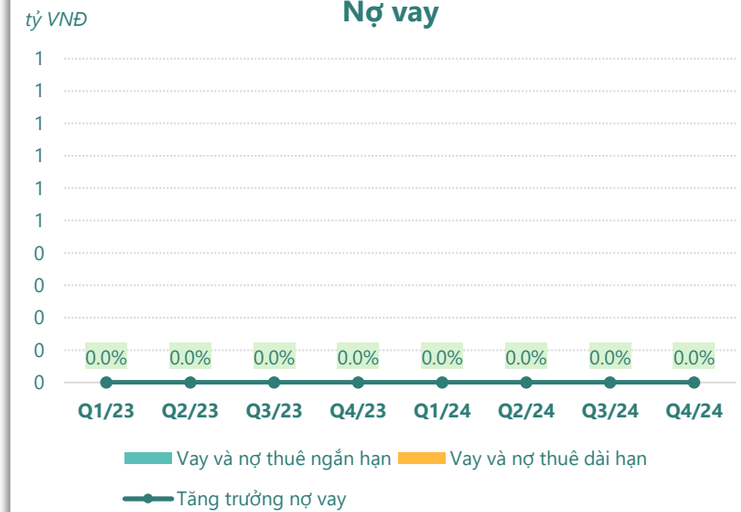
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

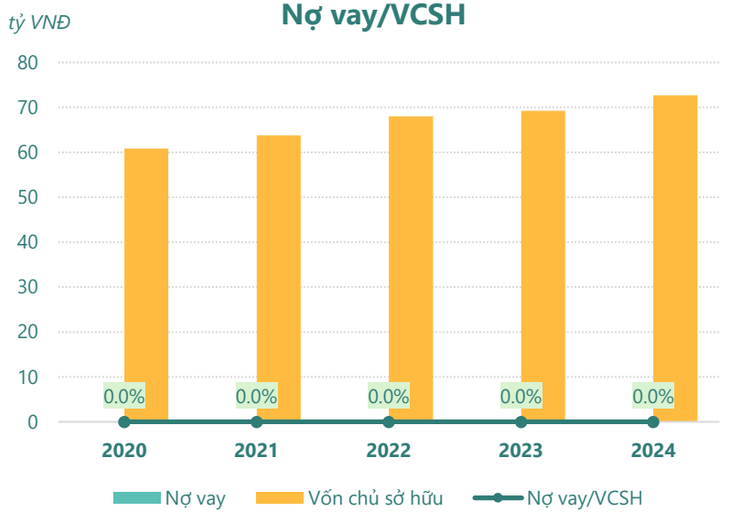
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

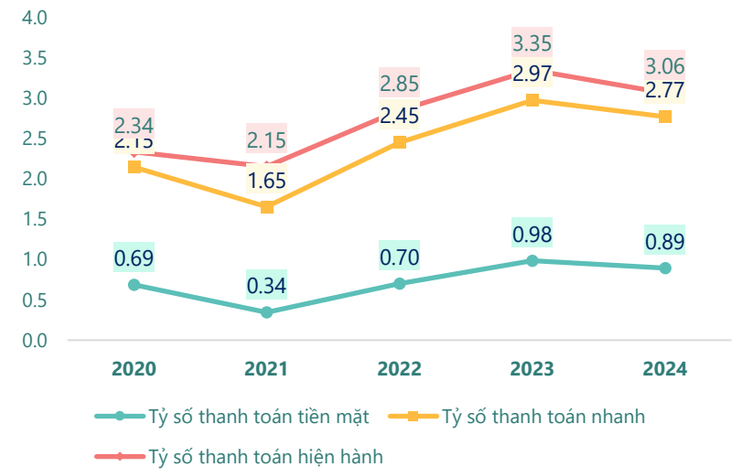
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



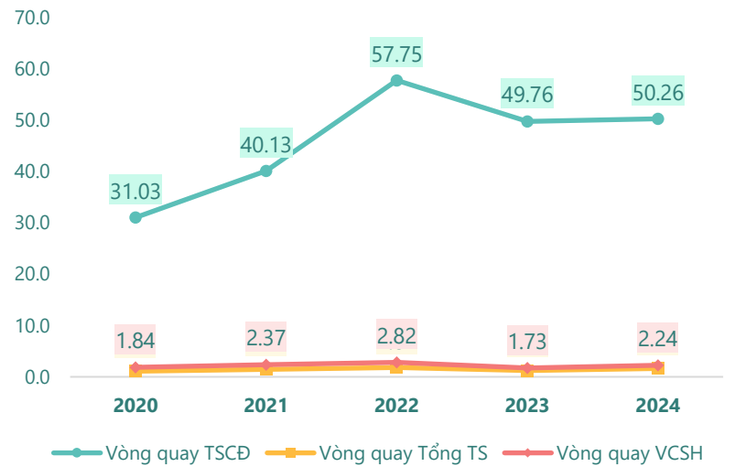
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



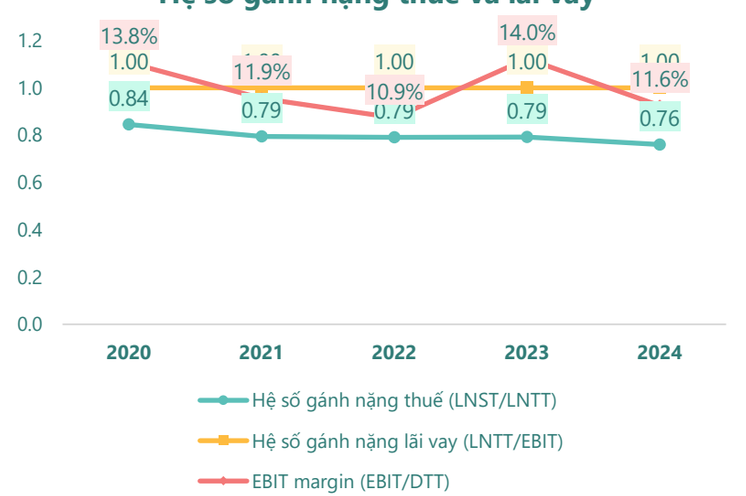
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



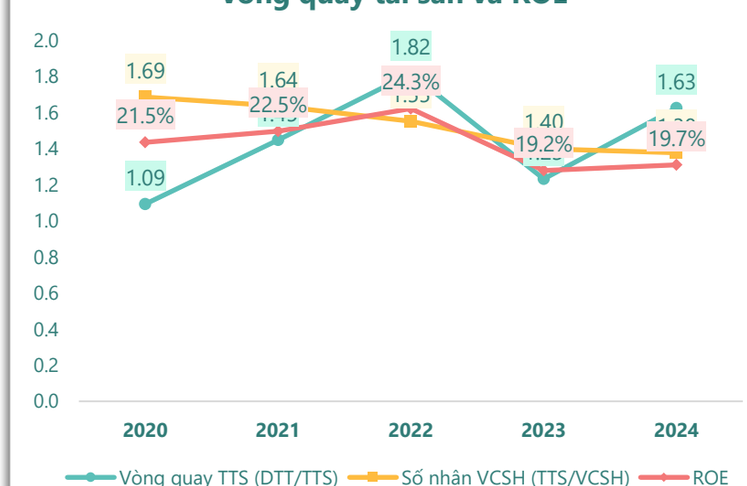
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



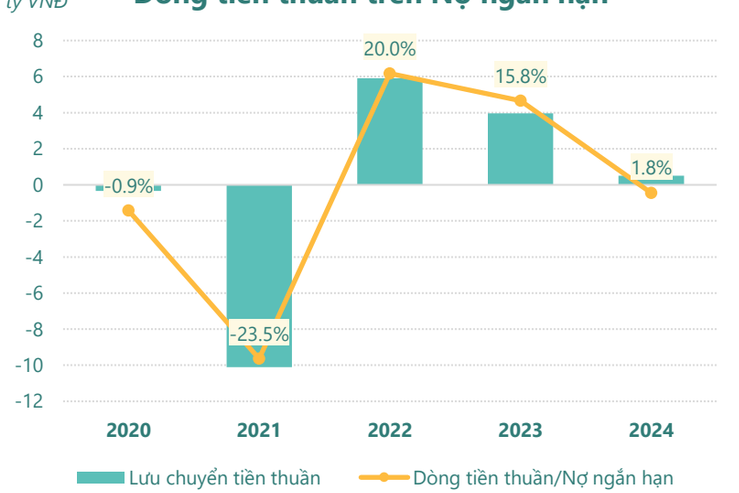
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**59.9**	**53.3**	**12.3%**	**159**	**118**	**34.1%**
Giá vốn hàng bán	38.4	32.5	18.0%	101	64.4	56.0%
Lợi nhuận gộp	21.5	20.7	4.0%	58.4	54.0	8.0%
Doanh thu HĐTC	0.29	0.36	-18.8%	1.06	1.04	1.5%
Chi phí TC	0.03	0.00		0.05	0.01	376%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	11.7	10.7	9.1%	40.6	38.5	5.6%
Chi phí QLDN	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
LN thuần từ HĐKD	10.1	10.3	-1.9%	18.7	16.6	13.0%
Lợi nhuận khác	**0.03**	**0.00**		**-0.38**	**0.04**	**-1053%**
LN trước thuế	10.1	10.3	-1.6%	18.4	16.6	10.4%
Lợi nhuận sau thuế	**7.91**	**8.14**	**-2.8%**	**14.0**	**13.2**	**6.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**7.91**	**8.14**	**-2.8%**	**14.0**	**13.2**	**6.0%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	6.11	3.82	7.38	-11.4	16.7	-6.95
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.41	0.37	0.19	2.30	1.52	-1.42
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-7.79	0	0	0	-7.79	-0.01
Tiền đầu kỳ	21.8	20.5	24.7	32.3	23.2	33.6
Lưu chuyển tiền thuần	**-1.27**	**4.19**	**7.56**	**-9.12**	**10.4**	**-8.38**
Ảnh hưởng tỷ giá	0.01	-0.01	0.02	0.02	-0.06	0.08
Tiền cuối kỳ	20.5	24.7	32.3	23.2	33.6	25.3

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	**101**	**94.4**	**7.1%**
Tài sản ngắn hạn	86.7	84.0	3.2%
Tiền và tương đương tiền	25.3	24.7	2.3%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.24	7.54	-57.1%
Phải thu ngắn hạn	46.7	41.2	13.4%
Hàng tồn kho	8.32	9.41	-11.6%
Tài sản ngắn hạn khác	3.14	1.12	180%
Tài sản dài hạn	**14.4**	**10.4**	**38.1%**
Phải thu dài hạn	0.59	0.60	-1.9%
Tài sản cố định	4.13	2.19	88.6%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	3.36	1.76	91.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**6.33**	**5.89**	**7.5%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	28.4	25.2	12.7%
Nợ ngắn hạn	**28.3**	**25.1**	**12.8%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	16.6	14.8	12.3%
Nợ dài hạn	0.12	0.12	0.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**72.7**	**69.2**	**5.0%**
Vốn chủ sở hữu	**72.7**	**69.2**	**5.0%**
Vốn điều lệ	39.0	39.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)